

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG

**TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẦU RỒNG**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Đà Nẵng - Năm 2011

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS TRẦN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN**

Phản biện 1: **TS. NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG**

Phản biện 2: **TS. PHAN THỊ MINH LÝ**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 13 tháng 8 năm 2011.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

- Ban Quản lý dự án cầu Ròng là đơn vị mới được thành lập từ ngày 30/3/2009 theo Quyết định số 252/QĐ-SGTVT của Sở Giao thông Vận tải Đà Nẵng. Do mới được thành lập nên công việc còn rất nhiều mới mẻ nên yêu cầu tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản có ý nghĩa rất lớn trong giai đoạn đầu mới đi vào hoạt động. Thêm vào đó đội ngũ nhân viên của Ban còn rất mới, hầu hết chuyển từ những vị trí công tác khác nhau, chưa có kinh nghiệm trong việc tổ chức công tác kế toán nhất là công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản.

- Ngoài ra, trong thời gian đến Ban được giao thêm các công trình có giá trị lớn và trong tương lai sẽ còn rất nhiều công trình có giá trị khác được Sở Giao thông Vận tải giao cho Ban quản lý và điều hành. Từ đó phát sinh thêm rất nhiều vấn đề cần giải quyết để công tác kế toán của Ban đi vào nền nếp, chế độ thông tin, báo cáo theo đúng quy định.

Xuất phát từ tính thiết thực của vấn đề, tác giả chọn đề tài nghiên cứu **“Tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Ròng”**.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

Làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại các Ban Quản lý dự án cũng như thực trạng hoạt động kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Ròng. Qua đó, định hướng tổ chức công tác kế toán xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Ròng.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Ròng. Phạm vi nghiên cứu của

đề tài là tập trung tổ chức công tác kế toán về đầu tư xây dựng cơ bản các dự án xây dựng cơ bản do Ban Quản lý dự án cầu Ròng điều hành.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp duy vật biện chứng kết hợp với phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp đối chiếu, kiểm tra trong quá trình nghiên cứu. Để thu thập số liệu và các thông tin có liên quan, đề tài đã sử dụng phổ biến phương pháp nghiên cứu, phỏng vấn và khảo sát kinh nghiệm của các Ban Quản lý dự án tương tự để có giải pháp hoàn thiện phù hợp.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Trên cơ sở phân tích những lý luận về đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại các Ban Quản lý dự án, luận văn đã xác định được ý nghĩa tầm quan trọng của việc tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Ròng. Tác giả đã khái quát được ưu, nhược điểm của tổ chức công tác kế toán mà đơn vị đang thực hiện, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Ròng với mục tiêu đảm bảo cho công tác tổ chức kế toán của Ban Quản lý dự án cầu Ròng đi vào hoạt động ổn định và có nề nếp.

6. Kết cấu của Luận văn

Chương 1: Tổng quan về tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Ròng.

Chương 3: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Ròng.

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

1.1. Những vấn đề chung

1.1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1.1. Đầu tư xây dựng cơ bản

Đầu tư xây dựng cơ bản là quá trình bỏ vốn để thực hiện việc xây dựng TSCĐ hoặc cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo nên năng lực sản xuất mới cần thiết cho SXKD, cho mục đích hành chính chính sự nghiệp, hoặc phục vụ cho đời sống người lao động.

1.1.1.2. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản là bao gồm toàn bộ số vốn phát sinh để đạt được mục đích đầu tư.

1.1.1.3. Các thành phần đầu tư

- Giá trị về công tác xây dựng bao gồm những chi phí để xây dựng mới hoặc khôi phục lại nhà cửa, vật kiến trúc ...
- Giá trị công tác lắp đặt máy móc, thiết bị
- Giá trị thiết bị đầu tư xây dựng cơ bản
- Chi phí kiến thiết cơ bản khác...
- Giá trị về công tác xây.

1.1.1.4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn xây dựng cơ bản là nguồn vốn dùng tài trợ cho hoạt động đầu tư XD CB.

1.1.2. Trình tự tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản

1.1.2.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- Nghiên cứu về sự cần thiết của dự án
- Xem xét khả năng có thể huy động các nguồn vốn để đầu tư và lựa chọn hình thức đầu tư;

- Tiến hành điều tra, khảo sát chọn địa điểm xây dựng;
- Lập dự án đầu tư, nghiên cứu tiền khả thi và nghiên cứu khả thi;
- Thẩm định dự án để quyết định đầu tư.

1.1.2.2. Giai đoạn thực hiện đầu tư

- Chuẩn bị mặt bằng xây dựng
- Tổ chức chọn thầu tư vấn khảo sát thiết kế, giám định kỹ thuật và chất lượng công trình.
- Tổ chức đấu thầu;
- Ký hợp đồng với nhà thầu để thực hiện dự án;
- Thi công xây lắp công trình;
- Theo dõi kiểm tra thực hiện các hợp đồng, nghiệm thu công trình quyết toán vốn đầu tư.

1.1.2.3. Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng

- Bàn giao công trình;
- Kết thúc xây dựng;
- Bảo hành công trình;
- Vận hành dự án.

1.1.3. Các hình thức tổ chức thực hiện dự án

1.1.3.1. Hình thức chủ nhiệm điều hành dự án

Chủ đầu tư chọn thầu và ký hợp đồng với một tổ chức tư vấn thay mình làm chủ nhiệm điều hành dự án.

1.1.3.2. Hình thức chủ đầu tư quản lý thực hiện dự án

- Chủ đầu tư tổ chức chọn thầu và trực tiếp ký hợp đồng.
- Chủ đầu tư không cần lập bộ máy quản lý riêng. Do đó chủ đầu tư không cần tổ chức bộ máy kế toán riêng.

1.1.3.3. Hình thức chìa khóa trao tay

Chủ đầu tư tổ chức đấu thầu để lựa chọn một nhà thầu thực hiện toàn bộ dự án, nhận bàn giao khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.

1.1.3.4. Hình thức tự làm

Thực hiện đối với những công trình nhỏ và đơn giản.

1.1.4. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản khi công trình hoàn thành

Vốn đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp thức đã thực hiện trong quá trình đầu tư để đưa dự án vào khai thác sử dụng (các chi phí do thiên tai, địch họa và các chi phí không hợp lý, không hợp pháp đã được loại trừ).

1.2. Nhiệm vụ của kế toán, yêu cầu công tác kế toán và nội dung công việc kế toán tại Ban Quản lý dự án (Ban QLDA)

1.2.1. Nhiệm vụ của kế toán tại Ban QLDA

- Thu thập, phản ánh, xử lý và tổng hợp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin;

- Tính toán và phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời số lượng và giá trị từng loại TSCĐ, TSLĐ tăng lên do đầu tư.

- Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát tình hình chấp hành các tiêu chuẩn, định mức, các chế độ, chính sách quản lý tài chính...

- Lập và nộp đúng hạn báo cáo tài chính.

1.2.2. Yêu cầu công tác kế toán tại Ban QLDA

- Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác và trung thực mọi hoạt động kinh tế, tài chính phát sinh;

- Đảm bảo quản lý chặt chẽ, toàn diện, liên tục mọi khoản vật tư, tài sản, tiền vốn;

- Chỉ tiêu do kế toán phản ánh phải thống nhất với chỉ tiêu quy định trong dự toán và nội dung, phương pháp tính toán;

- Số liệu trong báo cáo tài chính phải cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác;

- Tổ chức công tác kế toán gọn nhẹ, tiết kiệm và hiệu quả.

1.2.3. Nội dung công việc kế toán tại Ban QLDA

* Kế toán nguồn vốn đầu tư: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động vốn đầu tư theo từng nguồn hình thành.

* Kế toán sử dụng vốn đầu tư: Phản ánh chi phí thực hiện đầu tư theo cơ cấu vốn đầu tư, theo dự án công trình, hạng mục công trình; Số hiện có và tình hình biến động các loại tài sản của Ban QLDA; Các khoản nợ phải trả phát sinh trong hoạt động của Ban QLDA; Kế toán các khoản thu nhập khác, chi phí khác của Ban QLDA.

* Lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán vốn đầu tư:

1.3. Tổ chức công tác kế toán tại Ban QLDA

1.3.1. Nguyên tắc chung khi tổ chức công tác kế toán tại Ban QLDA

- Phải đảm bảo cho công tác kế toán phát huy hết vai trò, nhiệm vụ;

- Cung cấp thông tin chính xác kịp thời;

- Đảm bảo ghi chép, phản ánh và quản lý chặt chẽ các loại tài sản, các khoản nợ phải trả, vốn đầu tư...

- Tính toán chính xác nguyên giá của TSCĐ;

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán.

1.3.2. Yêu cầu và nhiệm vụ của tổ chức công tác kế toán tại Ban QLDA

1.3.2.1. Yêu cầu

- Khoa học và hợp lý;

- Phù hợp với đặc điểm quản lý, quy mô và địa bàn Ban QLDA;

- Phù hợp với biên chế và trình độ đội ngũ nhân viên kế toán;

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ kế toán;

- Đảm bảo những yêu cầu của thông tin kế toán và tiết kiệm chi phí.

1.3.2.2. Nhiệm vụ

- Xác định rõ mối quan hệ giữa các bộ phận trong bộ máy kế toán với các bộ phận quản lý khác trong đơn vị;

- Tổ chức vận dụng chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, thông lệ kế toán, luật kế toán;

- Tổ chức áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật, quản lý...;

1.3.3. Nội dung tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban QLDA

1.3.3.1. Tổ chức xử lý thông tin theo chu trình kế toán

* Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và công tác hạch toán ban đầu

* Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán và lựa chọn hình thức sổ kế toán

* Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán

* Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán

1.3.3.2. Tổ chức bộ máy kế toán

* Về mặt lý thuyết và thực tế có 3 mô hình tổ chức bộ máy kế toán:

a. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập trung

Ban QLDA quản lý thực hiện dự án, các dự án thực hiện nằm trong phạm vi gần nhau, do đó Ban QLDA không thành lập thêm bộ máy riêng theo đó đương nhiên sẽ không có tổ chức bộ máy kế toán riêng lẻ.

b. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán phân tán

Các dự án được Ban QLDA điều hành và thực hiện có khoảng cách địa lý khá cách xa nhau, xa trụ sở của Ban, do đó Ban QLDA thành lập bộ máy kế toán tại các dự án cách xa Ban để giúp điều hành dự án.

c. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán vừa tập trung vừa phân tán

Ban QLDA không thành lập bộ máy kế toán riêng, chỉ thành lập tổ quản lý dự án cho mỗi dự án riêng biệt, mà những dự án đó có khoảng cách địa lý ở cách xa nhau, xa địa điểm của Ban QLDA.

1.3.3.3. Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán nội bộ

- Xác định nội dung cần kiểm tra.

- Xây dựng kế hoạch và chế độ kiểm tra kế toán tại Ban QLDA.

- Tổ chức và hướng dẫn cho kế toán viên kiểm tra việc ghi sổ, hạch toán của mình.

- Tổ chức kiểm tra công tác kế toán của các bộ phận kế toán và các đơn vị kế toán tại Ban QLDA.

1.4. Tổ chức công tác kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

1.4.1. Nguyên tắc hạch toán

- Mở sổ sách kế toán chi tiết và theo dõi số vốn đầu tư nhận được hàng năm, số lũy kế vốn đầu tư nhận được từ khi khởi công đến khi dự án hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng.

1.4.2. Tài khoản sử dụng

* Tài khoản 441 “Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản”

* Tài khoản 341 “Vay dài hạn”

1.4.3. Phương pháp phản ánh

Kế toán thực hiện việc phản ánh vào các tài khoản có liên quan như tài khoản 4411, 241, 341, 111, 112...

1.5. Tổ chức công tác hạch toán kế toán quá trình đầu tư XD CB và quyết toán vốn đầu tư XD CB

1.5.1. Tổ chức công tác hạch toán kế toán quá trình đầu tư XD CB

Tài khoản 241 mở chi tiết theo từng dự án, tiểu dự án...

1.5.2. Tổ chức kế toán quyết toán vốn đầu tư XD CB

Kế toán thực hiện việc lập Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo trình tự được quy định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, sau đó tiến hành hạch toán phản ánh theo quy định.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, luận văn đã khái quát các vấn đề cơ bản về đầu tư xây dựng cơ bản, trình tự tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản, các hình thức tổ chức thực hiện dự án, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản khi

công trình hoàn thành, nhiệm vụ của kế toán, yêu cầu công tác kế toán và nội dung công việc kế toán tại Ban Quản lý dự án. Luận văn đã nêu được cụ thể nội dung tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban QLDA bao gồm: Tổ chức thông tin theo chu trình kế toán (gồm tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức hệ thống báo cáo); Tổ chức bộ máy kế toán; Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán nội bộ.

Từ những cơ sở lý luận cho thấy việc tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản là không đơn giản, để hoạt động của một đơn vị đi vào ổn định, thì việc tổ chức công tác kế toán bước đầu vô cùng quan trọng để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý, điều hành cả một hệ thống hoạt động.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẦU RỒNG

2.1. Giới thiệu về Ban Quản lý dự án cầu Rồng

2.1.1. Quá trình hình thành Ban Quản lý dự án cầu Rồng

Ban Quản lý dự án cầu Rồng (sau đây gọi tắt là Ban) được thành lập tại Quyết định số 252/QĐ-SGTVT ngày 30/3/2009 của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải TP Đà Nẵng để giúp Sở Giao thông Vận tải TP Đà Nẵng điều hành dự án cầu mới qua sông Hàn.

Về cơ chế tài chính, thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

2.1.2. Nguyên tắc hoạt động

Ban là đơn vị sự nghiệp kinh tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để giao dịch.

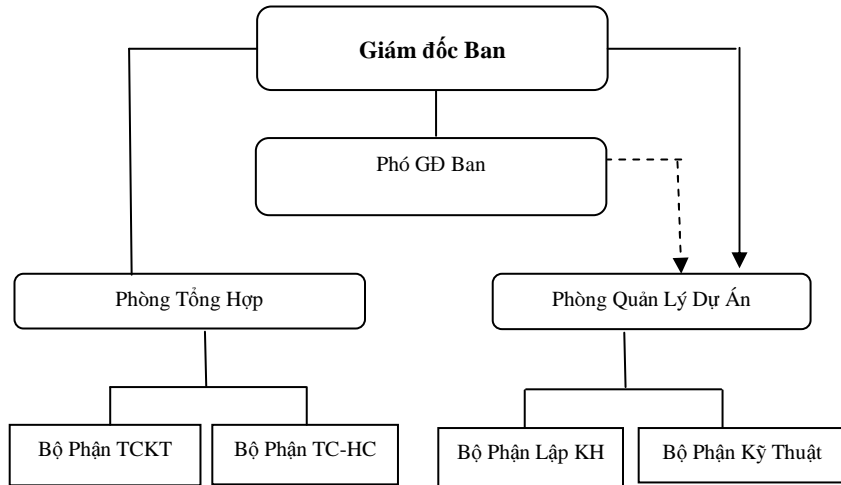
Ban được giao trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn vốn của Nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cầu mới qua sông Hàn và các dự án khác dưới sự phân công của Sở Giao thông Vận tải thành phố Đà Nẵng;

Ban phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải (Sở GTVT), Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng và các Sở Ban ngành khác trong việc phê duyệt dự toán và quyết toán dự án đầu tư, quy mô đầu tư dự án, nguồn kinh phí và các công việc có liên quan khác.

Nguồn kinh phí hoạt động của Ban bao gồm: chi phí quản lý dự án trong giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc dự án được trích theo định mức qui định hiện hành.

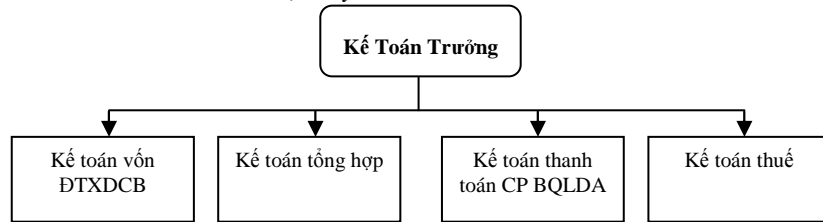
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và bộ máy kế toán

2.1.3.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý



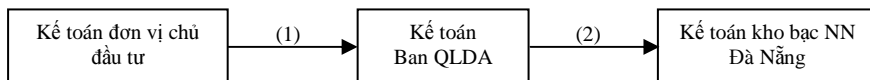
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.

2.1.3.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán

2.1.3.3. Mối quan hệ giữa bộ máy kế toán Ban QLDA với Sở chủ quản và Kho bạc Nhà nước



Sơ đồ 2.3: Mối quan hệ giữa kế toán Ban QLDA với Sở chủ quản và Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng.

2.1.4. Tổ chức quản lý thực hiện dự án tại Ban QLDA cầu Rồng

2.1.4.1. Đặc điểm các dự án

Các dự án tại Ban Quản lý dự án cầu Rồng được đầu tư bằng nguồn

vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước của Bộ Giao thông Vận tải và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2.1.4.2. Quy trình nhận vốn của Ban

* Các dự án chỉ được bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm của Nhà nước khi có đủ các điều kiện

* Lập kế hoạch và giao kế hoạch vốn

2.1.4.3. Thanh toán các công trình

* Mở tài khoản đối với vốn trong nước:

* Tài liệu cơ sở của dự án

a. Đối với dự án quy hoạch

b. Đối với dự án chuẩn bị đầu tư

c. Đối với dự án thực hiện đầu tư vốn trong nước

d. Đối với công tác chuẩn bị đầu tư nhưng bố trí vốn trong kế hoạch

e. Đối với công việc chuẩn bị thực hiện dự án nhưng bố trí vốn

trong kế hoạch thực hiện đầu tư

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Rồng

2.2.1. Tổ chức kế toán tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng

2.2.1.1. Đặc điểm chung

- Tạm ứng vốn trong trường hợp

- Thu hồi vốn tạm ứng trong trường hợp

2.2.1.2. Chứng từ và quy trình thủ tục kế toán thanh toán tạm ứng và thu hồi tạm ứng

- Chứng từ

- Sơ đồ quy trình kế toán tạm ứng vốn và thu hồi tạm ứng vốn

2.2.1.3. Sổ sách sử dụng và báo cáo

Hiện nay, Ban đang sử dụng hệ thống sổ cái tài khoản 3311, 3312

và Báo cáo tổng hợp số dư từng tài khoản 3311, 3312.

2.2.2. Tổ chức kế toán thanh toán khối lượng hoàn thành

2.2.2.1. Tổ chức kế toán thanh toán khối lượng xây dựng công trình hoàn thành

* Đặc điểm chung: Khối lượng xây dựng công trình hoàn thành theo hình thức chỉ định thầu hoặc hình thức tự thực hiện dự án được thanh toán là giá trị khối lượng thực hiện được nghiệm thu theo hợp đồng đã ký kết.

* Chứng từ và quy trình kế toán thanh toán khối lượng xây dựng công trình hoàn thành:

* Sổ sách sử dụng và báo cáo

- Sổ cái TK 3311, 3312;

- Sổ cái tài khoản 2411 (chi tiết theo hạng mục công trình):

- Báo cáo số dư chi tiết các tài khoản 3311, 3312;

- Báo cáo tổng hợp số dư tài khoản 2411(Theo công trình):

2.2.2.2. Tổ chức kế toán thanh toán khối lượng công tác tư vấn hoàn thành

* Đặc điểm chung: Khối lượng công tác tư vấn hoàn thành được thanh toán là khối lượng thực hiện được nghiệm thu có trong hợp đồng và kế hoạch đầu tư năm được giao.

* Chứng từ và quy trình kế toán thanh toán khối lượng công tác tư vấn hoàn thành

* Sổ sách sử dụng và báo cáo: Tương tự đối với kế toán thanh toán khối lượng xây dựng công trình hoàn thành

2.2.2.3. Tổ chức kế toán thanh toán khối lượng hoàn thành khác

* Đặc điểm chung: Ngoài các công việc đã thuê tư vấn, các loại công việc khác được thanh toán khi đã có đủ các căn cứ chứng minh công việc đã được thực hiện như sau:

* Chứng từ và quy trình kế toán thanh toán khối lượng hoàn thành khác

* Sổ sách sử dụng và báo cáo: Tương tự đối với kế toán thanh toán khối lượng xây dựng công trình hoàn thành

2.2.3. Tổ chức kế toán quyết toán các công trình

2.2.3.1. Đặc điểm chung

Khi kế toán quyết toán các công trình cần chú ý đến các nội dung cho báo cáo quyết toán các công trình như: nguồn vốn, chi phí đề nghị quyết toán, xác định chi phí bị loại bỏ...

2.2.3.2. Chứng từ và quy trình kế toán quyết toán các công trình

- Chứng từ mệnh lệnh (trình duyệt quyết toán)

- Chứng từ thực hiện

- Sơ đồ Quy trình kế toán quyết toán các công trình:

2.2.3.3. Sổ sách sử dụng và báo cáo

- Sổ cái các Tài khoản 3311, 3312, 2411

- Sổ cái Tài khoản 2412 – Theo hạng mục công trình

- Sổ cái Tài khoản 4411 – Theo hạng mục công trình

2.3. Những vấn đề đặt ra từ thực trạng tổ chức công tác kế toán đầu tư XDCB tại Ban QLDA cầu Rông

Công tác tổ chức kế toán vẫn còn nhiều hạn chế, chưa được Ban quản lý dự án quan tâm, tổ chức thực hiện cho đúng với vai trò vốn có của nó. Mặt khác, Ban Quản lý dự án cầu Rông là đơn vị mới thành lập với bộ máy kế toán đa số còn non trẻ chưa nắm rõ đặc điểm của đơn vị nên trong quá trình tổ chức công tác kế toán vẫn còn nhiều bất cập, sai sót là điều khó tránh khỏi, việc phân công công việc giữa các nhân viên cũng còn nhiều bất cập. Việc tổ chức chứng từ cũng còn chưa đúng quy định, vẫn còn nhiều bất cập dẫn đến khó khăn cho công tác lưu trữ và tìm kiếm sau này. Bên cạnh đó, công tác báo cáo số liệu phục vụ cho công tác quản lý vẫn chưa vào nề nếp, kịp thời. Các biểu mẫu báo cáo cũng gần như chưa có sự thống nhất, khó để so sánh, đối

chiều giữa số liệu trên biểu này với cùng một số liệu nhưng được thiết kế trên biểu mẫu khác. Đối với công tác kiểm tra nội bộ vẫn chưa được thực hiện, bộ phận kế toán tự làm và tự kiểm tra, nên chắc chắn sẽ tồn tại nhiều sai sót...

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Luận văn đã nêu lên được thực trạng tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban QLDA cầu Rông bao gồm giới thiệu tổng quan về Ban QLDA cầu Rông, cách thức tổ chức thực hiện dự án. Trong đó tác giả tập trung đi vào thực trạng tổ chức kế toán tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng, tổ chức kế toán thanh toán khối lượng hoàn thành và tổ chức kế toán quyết toán các công trình. Với sự trình bày cụ thể, có minh họa bằng sơ đồ và các bảng biểu, Luận văn đã đánh giá được hiệu quả của việc tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban QLDA cầu Rông, đồng thời nêu lên được những ưu điểm, những hạn chế, bất cập trong công tác tổ chức kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban QLDA cầu Rông.

Qua phân tích đánh giá cho thấy, mặc dù Ban QLDA cầu Rông là đơn vị mới thành lập, với bộ máy kế toán còn rất mờ nhạt nhưng số lượng và giá trị công trình đầu tư xây dựng cơ bản được giao đều rất lớn, với rất nhiều hạng mục nhỏ lẻ trong một công trình lớn nên việc tổ chức công tác kế toán là không hề đơn giản. Về lâu dài vẫn còn nhiều vấn đề trong quá trình tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban QLDA cầu Rông cần có sự thay đổi để ổn định được hoạt động của Ban cũng như kiểm soát được tốt chất lượng công trình, phục vụ tốt cho công tác quản lý và điều hành, số liệu báo cáo quyết toán cung cấp trung thực và rõ ràng.

Chương 3

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẦU RÔNG

3.1. Định hướng chung trong việc tổ chức công tác kế toán xây dựng cơ bản tại Ban QLDA cầu Rông

Để tổ chức công tác kế toán tại Ban QLDA cầu Rông đi vào khuôn khổ theo quy định và mang lại hiệu quả tốt nhất, tác giả đưa ra những định hướng như sau:

- Nâng cao công tác lập và phân bổ dự toán cho từng công trình, hạng mục công trình và tăng cường kiểm tra, đối chiếu công tác lập dự toán để đảm bảo số liệu giữa dự toán và quyết toán có ít chênh lệch nhất để tránh những sai sót và phức tạp về sau.

- Quy định và thống nhất chứng từ thanh toán.

- Tổ chức xây dựng hệ thống tài khoản theo dõi chi tiết.

- Tổ chức lại hệ thống sổ sách kế toán theo hình thức kế toán đã được lựa chọn.

- Thống nhất các biểu mẫu BCTC và báo cáo định kỳ gửi các cơ quan có liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra trong nội bộ đơn vị.

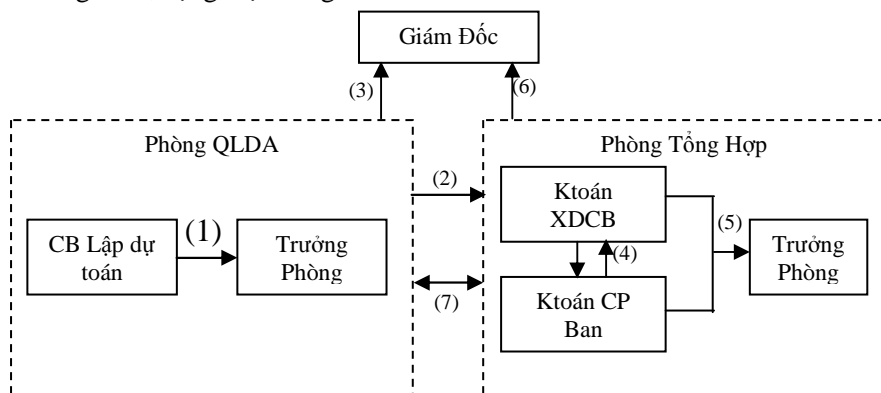
- Phát huy tối đa hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, xây dựng chương trình kế toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

3.2. Các giải pháp để hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tại Ban QLDA cầu Rông

3.2.1. Hoàn thiện tổ chức công tác lập dự toán cho từng công trình, hạng mục công trình để tính toán về giá và các phát sinh liên quan đến giá thanh toán

Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa bộ phận kỹ thuật chuyên về lập dự toán công trình và bộ phận kế toán trong việc lập dự toán của từng

công trình, hạng mục công trình:



Sơ đồ 3.1: Tổ chức và mối liên hệ giữa bộ phận kỹ thuật và bộ phận kế toán trong việc lập dự toán.

3.2.2. Tổ chức hệ thống chứng từ trong thanh toán

Tác giả đề xuất thêm hệ thống chứng từ trong thanh toán bao gồm:

- + Hồ sơ dự án công trình; + Bộ bản vẽ thiết kế công trình;
- + Điều kiện sách của công trình: hồ sơ mời thầu, hồ sơ xét thầu và kết quả xét thầu; + Thông báo trúng thầu.
- + Bảng tính giá trúng thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- + Biên bản khối lượng phát sinh; + Bản vẽ hoàn công;
- + Các hồ sơ quyết toán về chi phí thiết bị, hóa đơn chứng từ thanh toán: Bản gốc
- + Chi phí kiến thiết cơ bản khác, hóa đơn chứng từ thanh toán

3.2.3. Tổ chức xây dựng hệ thống tài khoản chi tiết:

trình phục vụ tra cứu, lưu trữ vĩnh viễn, cụ thể như sau:

* Đối với tài khoản nguồn kinh phí: 4411X, 4412X, 4418X.

Thiết kế tài khoản này theo dõi theo năm, với X mang các giá trị: 1: Năm thứ nhất; 2: Năm thứ hai; 3: Năm thứ ba ...

* Đối với tài khoản phải trả cho người bán: 331, tác giả đề nghị mở thêm 2 tài khoản chi tiết:

- Tài khoản 3311: Ứng trước cho nhà thầu. Tài khoản này có số dư bên Nợ. Tài khoản này được theo dõi vĩnh viễn, không được viết đề bất cứ mã hiệu mới nào thay thế trùng lên mã hiệu cũ. Tài khoản này được thiết kế như sau: 3311 XX1 XX2 , trong đó:

XX1 : Theo dõi theo tên hạng mục công trình;

XX2 : Theo dõi theo nhà thầu, ví dụ: 01: Công ty TNHH MTV 508; 02: Công ty TNHH MTV Xây dựng cầu 75...

- Tương tự như vậy đối với Tài khoản 3312: Thanh toán cho nhà thầu. Tài khoản này có số dư bên Có. Tài khoản này được thiết kế như sau: 3312 XX1 XX2, trong đó:

XX1 : Theo dõi theo tên hạng mục công trình;

XX2 : Theo dõi theo nhà thầu, ví dụ: 01: Công ty TNHH MTV 508; 02: Công ty Xây dựng cầu 75...

* Đối với tài khoản Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản: 241, tài khoản này gồm 02 tài khoản cấp 2 là tài khoản 2411 và tài khoản 2412 được thiết kế như sau:

Tài khoản: 2411 XX1 X2; Tài khoản: 2412 XX1 X2

Trong đó: XX1 : Theo dõi theo tên hạng mục công trình riêng biệt cho từng công trình riêng biệt.

X2 : Năm, ví dụ: 1: Năm thứ nhất; 2: Năm thứ 2; 3: Năm thứ ba...

Tương tự như thế đối với việc xây dựng bộ mã cho tài khoản 2412 - Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản chờ phê duyệt quyết toán

3.2.4. Tổ chức thiết kế sổ sách để theo dõi từng hạng mục

SỔ CHI TIẾT
TÀI KHOẢN 2411 – CHI PHÍ ĐẦU TƯ XDCB DỜ DANG
Tháng 12 năm 2010

Công trình (HMCT): Cầu mới qua sông hàn

Ngày tháng khởi công: 19/7/2009; Ngày tháng hoàn thành:

Tổng dự toán: 1.484.350.881.000 (đồng)

Ngày tháng	Diễn giải	TK đối ứng	Nội dung chi phí			
			Tổng số	Trong đó		
				Xây lắp	Thiết bị	Khác ...
07/5	Bảo hiểm	4411	684.143.000			684.143.000
31/5	Thí nghiệm	4411	662.000.000			662.000.000
01/10	Thượng bộ cầu chính	4411	96.136.000.000	95.950.000.000		186.000.000
....
	TỔNG CỘNG		312.089.161.000	300.440.841.000		11.657.320.000

3.2.5. Tổ chức xây dựng lại hệ thống biểu mẫu báo cáo kế toán phục vụ cho mục đích báo cáo quyết toán theo định kỳ và báo cáo cho các cơ quan có liên quan (báo cáo đột xuất) theo yêu cầu

* Báo cáo định kỳ:

BÁO CÁO
Công tác thanh toán vốn đầu tư

ĐVT: Ngàn đồng

Stt	Công trình/Hạng mục công trình	Đơn vị thực hiện	Số tiền theo hợp đồng	Khối lượng thực hiện	Tạm ứng	Tổng số thanh toán, trong đó:			
						TS	Thanh toán thực tế	Thu hồi tạm ứng	Còn lại phải thanh toán
1	Cầu dẫn	Cty 508	268.916.977	231.538.234	54.546.750		209.880.331	54.546.750	14.099.372
2	Cầu chính	T1	820.521.292	17.108.956	82.000.000		96.136.000	3.989.553	846.715
..
	TỔNG CỘNG		1.093.882.494	250.309.851	136.954.750	...	307.862.866	58.694.303	14.992.044

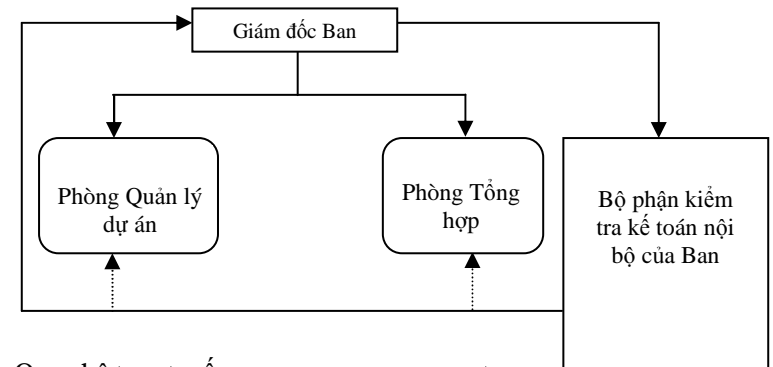
* Báo cáo đột xuất:

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch vốn năm 2010

Stt	Công trình/HMCT	KH vốn năm báo cáo	Giá trị khối lượng thực hiện từ 01/01/2010 đến 31/12/2010	Thanh toán tại Kho bạc Nhà nước từ 01/01/2010 đến 31/12/2010	Trong đó, Tạm ứng từ 01/01/2010 đến 31/12/2010	Ghi chú
1.	Cầu mới qua sông Hàn	258.000.784.000	227.941.096.000	221.024.772.000	80.921.482.000	
	TỔNG CỘNG	258.000.784.000	227.941.096.000	221.024.772.000	80.921.482.000	

3.2.6. Tổ chức xây dựng bộ phận và quy trình kiểm tra kế toán nội bộ

* Tổ chức xây dựng bộ phận kiểm tra kế toán nội bộ



Quan hệ trực tuyến

Quan hệ chức năng

Sơ đồ 3.2: Bộ phận kiểm tra kế toán nội bộ

Hàng năm bộ phận kiểm tra nội bộ phải xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình lập dự toán, chi tiêu tài chính trong nội bộ ngay từ đầu năm. Trong kế hoạch phải xác định rõ những người chịu trách nhiệm kiểm tra từng khâu công việc, đối tượng kiểm tra, nội dung và thời gian kiểm tra.

* Tổ chức xây dựng quy trình kiểm tra kế toán nội bộ

Bước 1: Xác định mục tiêu của kiểm tra nội bộ

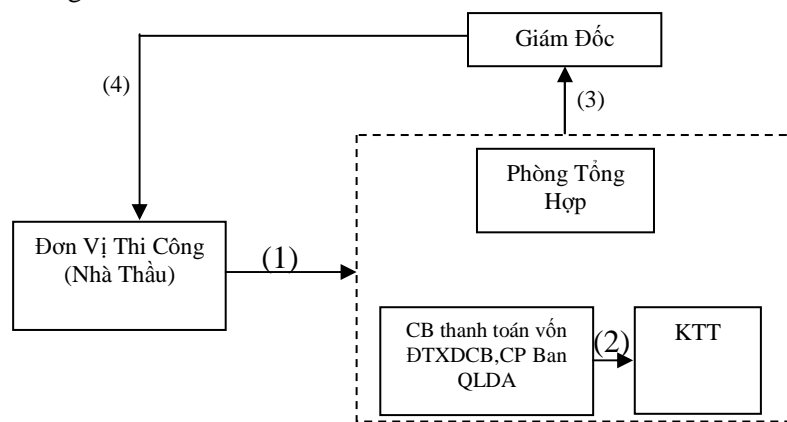
Bước 2: Đo lường kết quả đạt được bằng cách:

Bước 3: So sánh kết quả thực hiện ở bước 2 và mục tiêu đặt ra ở bước 1, xác định số chênh lệch và phân tích nguyên nhân chênh lệch.

Bước 4: Trên cơ sở của các nguyên nhân chênh lệch, cán bộ kiểm tra đề nghị bộ phận phê duyệt quyết toán của nhà thầu kiểm tra, xem xét và phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan thực hiện điều chỉnh số liệu.

Bước 5: Bộ phận kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của quy trình kiểm tra, rút ra những bài học kinh nghiệm để không ngừng nâng cao chất lượng của quy trình kiểm tra cho những công trình, hạng mục công trình khác về sau.

Quy trình kiểm tra kế toán nội bộ được thực hiện Tại Ban QLDA cầu Rồng như sau:



Sơ đồ 3.3: Quy trình kiểm tra kế toán nội bộ

3.3. Điều kiện để thực hiện các giải pháp

3.3.1. Tổ chức xây dựng và hoàn thiện chương trình kế toán máy tại Ban QLDA

- Xây dựng chương trình kế toán máy theo đúng tinh thần Quyết định 214/2000/QĐ-BTC ngày 28/12/2000 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn khác theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình nhập dữ liệu, kế toán hạch toán kiểm tra, đối chiếu đảm bảo số liệu được nhập chính xác và đầy đủ.

- Trang bị đầy đủ máy tính phục vụ cho công tác kế toán của Ban, đảm bảo dữ liệu bí mật. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc báo cáo cho Lãnh đạo Ban và các đơn vị có liên quan được nhanh chóng và chính xác.

3.3.2. Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ kế toán, cán bộ kiểm tra công tác lập dự toán tại Ban QLDA

- Rà soát đánh giá lại lực lượng cán bộ làm công tác kế toán và cán bộ kiểm tra kỹ thuật, dự toán công trình tại đơn vị, phân loại trình độ để có phương pháp đào tạo phù hợp.

- Khuyến khích cán bộ tự học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ. Thường xuyên nghiên cứu các nghiên cứu và nắm bắt kịp thời các chính sách, chế độ, văn bản quy định của Nhà nước để kịp thời đưa ra những đề xuất đúng đắn cho Lãnh đạo trong công tác tổ chức kế toán tại đơn vị.

3.4. Một số kiến nghị

3.4.1. Kiến nghị với Bộ Tài chính

3.4.2. Kiến nghị với Sở Giao thông Vận tải TP Đà Nẵng

3.4.3. Kiến nghị với Sở Tài chính TP Đà Nẵng

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Đề tài: “Tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Rồng” đã tập trung làm rõ một số vấn đề sau:

1. Đề tài đã đi sâu nghiên cứu những lý luận cơ bản về Tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản, phân tích và làm rõ thực trạng về công tác tổ chức kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Rồng, rút ra được những ưu điểm và hạn chế của công tác tổ chức kế toán đầu tư xây dựng cơ bản, phân tích nguyên nhân, tập trung chủ yếu ở các khâu như lập dự toán, tổ chức lưu trữ chứng từ, xây dựng hệ thống tài khoản, thiết kế sổ sách, biểu mẫu báo cáo, quy trình và bộ phận kiểm tra kế toán nội bộ.

2. Từ những tồn tại đó, đưa ra các giải pháp cơ bản nhằm góp phần nâng cao chất lượng tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Rồng, cụ thể như sau:

- Phân định rõ trách nhiệm của bộ phận lập dự toán công trình, hạng mục công trình.

- Xây dựng hệ thống chứng từ trong thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Xây dựng hệ thống tài khoản chi tiết để theo dõi.

- Thiết kế các sổ sách theo dõi một cách chi tiết.

- Thiết kế biểu mẫu phục vụ công tác báo cáo định kỳ và đột xuất cũng như công tác quản lý của Lãnh đạo Ban.

- Xây dựng quy trình, nội dung và bộ phận kiểm tra kế toán nội bộ.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kế toán và tăng cường kỷ luật quản lý tài chính.

KẾT LUẬN

Hiện nay, với hàng loạt các Ban Quản lý dự án mới ra đời để quản lý các công trình đầu tư xây dựng cơ bản. Cùng với đó, ngoài những công việc phải tổ chức ban đầu cho một đơn vị đi vào hoạt động ổn định lâu dài, thì cần thiết phải tổ chức công tác kế toán để góp phần tạo nên sự ổn định hoạt động lâu dài cho một Ban Quản lý dự án và giúp công tác tổng hợp của đơn vị chủ quản được dễ dàng và thuận tiện.

Trong thời gian qua, có nhiều Ban Quản lý dự án trực thuộc Sở Giao thông Vận tải TP Đà Nẵng được thành lập và hiện đang có một số Ban Quản lý dự án đã được thành lập từ rất lâu. Tuy nhiên, bên cạnh việc tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại những Ban Quản lý dự án đã đi vào nền nếp nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tỏ rõ được tính chuyên nghiệp trong công tác và sự thống nhất trong tổ chức công tác kế toán giữa các Ban Quản lý dự án.

Với quan điểm tổ chức công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản được đổi mới và nâng cao được chất lượng trong công tác tổ chức quản lý, góp phần quản lý vốn được hiệu quả, hệ thống sổ sách chứng từ được lưu trữ khoa học, tạo sự chuyên nghiệp trong công tác tổ chức kế toán, tác giả đã đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác tổ chức kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án cầu Rồng trên cơ sở các căn cứ khoa học, lý luận kết hợp với thực tiễn, phân tích, đánh giá và tổng hợp nhằm góp phần làm cho đề tài có tính khả thi hơn. Tuy nhiên, các giải pháp này có được thực hiện tốt hay không còn phụ thuộc vào việc ban hành những quy định, sự đổi mới đồng bộ về cơ chế chính sách liên quan đến công tác tổ chức kế toán đầu tư xây dựng cơ bản.